

Số: 259/2022/QĐCNTTLH

Vinh, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC  
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Phạm Thùy T và anh Lê Hoàng L;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thùy T và anh Lê Hoàng L;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 8 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Phạm Thùy T, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: Căn hộ G4-1109 Tổ hợp DVTM VP và CC Đại Kim (five star garden) số 2 đường K, quận T, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: số nhà 13, đường L, xóm 12, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Và anh Lê Hoàng L, sinh năm 1984; Căn hộ G4-1109 Tổ hợp DVTM VP và CC Đại Kim (five star garden) số 2 đường K, quận T, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: số nhà 26, đường H, khối 10, phường B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thùy T và anh Lê Hoàng L.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thùy T và anh Lê Hoàng L thống nhất có một con chung tên là Lê Phạm Ngọc K – sinh ngày 28/4/2015. Ly hôn, chị T và anh L thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Phạm Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Anh Lê Hoàng L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) kể từ tháng 09/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh L có quyền đi lại, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị Phạm Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu anh Lê Hoàng L không chịu thi hành thì hàng tháng anh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
  - VKSND cùng cấp;
  - THADS cùng cấp;
  - UBND p. B, tp Vinh, tỉnh Nghệ An.
- (ĐKKH số 39 ngày 25/4/2014).
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Ngô Thị Hoa**